

Số: /KH - UBND

An Khánh, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phát triển chăn nuôi và phòng, chống dịch bệnh động vật năm 2026 trên địa bàn xã An Khánh

Thực hiện Công văn số 1246/VP-NNMT ngày 03/02/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về kế hoạch phát triển chăn nuôi và phòng, chống dịch bệnh động vật năm 2026; Kế hoạch số 23/KH-SNNMT ngày 10/02/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng về phát triển chăn nuôi, phòng, chống dịch bệnh động vật năm 2026 trên địa bàn thành phố.

UBND xã An Khánh ban hành Kế hoạch phát triển chăn nuôi và phòng, chống dịch bệnh động vật năm 2026 trên địa bàn xã An Khánh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Thành phố về công tác phát triển chăn nuôi và phòng, chống dịch bệnh động vật; triển khai các giải pháp thúc đẩy phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, bảo đảm chăn nuôi phát triển ổn định, bền vững, an toàn dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

- Tổ chức triển khai đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật; giám sát, phát hiện sớm, xử lý kịp thời, ngăn chặn dịch bệnh động vật xâm nhập, phát sinh, góp phần giảm thiệt hại kinh tế do dịch bệnh gây ra cho các hộ chăn nuôi; hạn chế sự lây nhiễm dịch bệnh từ động vật sang người; đảm bảo an toàn sinh học cho người trực tiếp tham gia công tác phòng chống dịch;

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chính quyền địa phương, đội ngũ cán bộ chuyên môn, người dân về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật.

2. Yêu cầu

- Thúc đẩy phát triển sản xuất chăn nuôi phải phù hợp với quy định của Luật Chăn nuôi, Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2020 - 2030, tầm nhìn 2045 theo Quyết định số 1520/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ và phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội chung của thành phố, phát triển sản xuất chăn nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững và bảo vệ môi trường sinh thái;

- Chủ động, kịp thời, hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh động vật theo đúng quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tạo miễn dịch chủ động phòng bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, đảm bảo tỷ lệ bảo hộ phòng dịch cho đàn gia súc, gia cầm nhằm khống chế một số dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, bảo vệ sản xuất chăn nuôi phát triển bền vững; góp phần xây dựng vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh động vật;

- Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành từ xã tới thôn, có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị.

II. NỘI DUNG

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu

- Chỉ tiêu sản xuất chăn nuôi năm 2026: tổng đàn lợn đạt 7.926 con; tổng đàn gia cầm đạt 1.066.000 con; tổng đàn trâu 14 con; tổng đàn bò 76 con. Thịt lợn hơi 6.594 tấn; thịt gia cầm ước đạt 2.665 tấn.

- Tỷ lệ tiêm vắc xin phòng các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho đàn gia súc, gia cầm đạt tỷ lệ > 80% tổng đàn.

2. Công tác thông tin tuyên truyền, tập huấn

- Tăng cường thông tin tuyên truyền để người dân nhận thức rõ tác hại của dịch bệnh động vật đối với sản xuất chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; các quy định của pháp luật về phòng, chống dịch bệnh động vật và tự giác chấp hành tiêm vắc xin phòng bệnh cho vật nuôi; chấp hành các quy định khung lịch thời vụ thả giống, thực hiện quy trình kỹ thuật phòng chống dịch, chủ động khai báo khi có dịch xảy ra; hướng dẫn người nuôi áp dụng chăn nuôi an toàn sinh học, thực hiện tốt việc chăm sóc, vệ sinh môi trường trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền các chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi, quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y.

- Phối hợp tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho các hộ chăn nuôi, nuôi thủy sản thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật; phát hiện, báo cáo dịch kịp thời và các biện pháp xử lý không để dịch lây lan trên diện rộng; triển khai tuyên truyền, phổ biến Luật Thú y, Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh động vật.

- Vận động các hộ chăn nuôi thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định.

3. Hỗ trợ phát triển chăn nuôi

- Thực hiện Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi, Nhân viên Thú y rà soát, thống kê,

đăng ký danh sách các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi đáp ứng quy định tại Điều 54, Điều 55, Điều 56, Điều 57 Luật Chăn nuôi và Khoản 2 Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi về UBND xã (qua Phòng Kinh tế). UBND lập hồ sơ đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, xây dựng kế hoạch hỗ trợ phát triển chăn nuôi trên địa bàn xã.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí:

- + Phối giống nhân tạo đối với trâu, bò, lợn;
- + Hỗ trợ mua đực giống trâu, bò, lợn và gà, vịt, ngan giống cấp bố mẹ;
- + Hỗ trợ xây dựng công trình khí sinh học nhằm khuyến khích xử lý chất thải chăn nuôi (quy mô nông hộ, trang trại quy mô nhỏ và vừa);
- + Các sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi.

4. Công tác tiêm vắc xin phòng bệnh đàn gia súc, gia cầm

a) Đối với các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô nông hộ, trang trại quy mô nhỏ (xác định theo quy định tại Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Chăn nuôi; Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi):

- Thành phố hỗ trợ kinh phí triển khai tiêm các loại vắc xin các phòng bệnh: (Cúm gia cầm, Lở mồm long móng, Tai xanh, Dịch tả lợn cổ điển, Dịch tả lợn Châu Phi, Tụ huyết trùng trâu bò,...) tại các cơ sở chăn nuôi quy mô nông hộ, trang trại quy mô nhỏ đã thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi với Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của Luật chăn nuôi, Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi, Thông tư số 18/2023/TTBNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi và các quy định khác có liên quan theo từng thời điểm chăn nuôi.

- Thời gian tiêm phòng:

+ Tiêm phòng chính vụ:

Vụ Xuân (Đợt 1): Từ tháng 3/2026 - tháng 5/2026. Vụ Thu (Đợt 2): Từ tháng 9/2026 - tháng 11/2026.

+ Tiêm phòng bổ sung: Hàng tháng tổ chức tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm nuôi mới; gia súc, gia cầm chưa được tiêm phòng trong đợt tiêm chính; gia súc, gia cầm hết thời gian miễn dịch bảo hộ theo quy định.

+ Tiêm phòng bao vây ổ dịch: Khi có dịch xảy ra trên địa bàn thành phố, thực hiện tiêm phòng bao vây ổ dịch tại vùng dịch uy hiếp, vùng đệm... theo phạm vi xác định và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Đối với các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm không thuộc đối tượng quy định tại Điểm a Mục này, chủ cơ sở chăn nuôi có trách nhiệm:

- Thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi với Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của Luật chăn nuôi, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chăn nuôi và các quy định khác có liên quan theo từng thời điểm chăn nuôi.

- Chủ động mua vắc xin, tổ chức tiêm phòng các bệnh có trong Danh mục các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm phải áp dụng biện pháp phòng bệnh bắt buộc bằng vắc xin cho động vật nuôi và chịu mọi chi phí tiêm phòng.

- Lập sổ theo dõi, ghi chép quy trình phòng bệnh, chữa bệnh cho đàn gia súc, gia cầm và lưu giữ trong suốt quá trình nuôi.

- Báo cáo kế hoạch xuất - nhập đàn, lịch tiêm vắc xin phòng các bệnh truyền nhiễm theo quy định, kết quả tiêm vắc xin phòng bệnh về Ủy ban nhân dân cấp xã, Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y để quản lý, theo dõi.

5. Công tác giám sát dịch bệnh động vật

a) Giám sát chủ động phát hiện dịch bệnh động vật trên cạn

Thực hiện công tác giám sát dịch bệnh định kỳ tới các cơ sở chăn nuôi, bao gồm giám sát lâm sàng và lấy mẫu xét nghiệm, nhằm phát hiện sớm, xử lý kịp thời, không để dịch lây lan, gây thiệt hại cho sản xuất chăn nuôi, cụ thể:

- Giám sát dịch bệnh gia súc, gia cầm:

+ Lấy mẫu bệnh phẩm tại các cơ sở chăn nuôi theo quy mô nông hộ, trang trại trên địa bàn xã, xét nghiệm, phát hiện sớm các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm đối với đàn gia súc, gia cầm nuôi để hướng dẫn các hộ chăn nuôi các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

+ Lấy mẫu huyết thanh, mẫu bệnh phẩm xét nghiệm xác định sự lưu hành mầm bệnh hoặc tỷ lệ bảo hộ sau tiêm phòng vắc xin, sự lưu hành kháng thể do nhiễm tự nhiên đối với đàn gia súc, gia cầm nuôi theo quy mô nông hộ, trang trại.

+ Lấy mẫu xét nghiệm các chỉ tiêu điều kiện thú y đối với các cơ sở chăn nuôi, giết mổ động vật, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; chợ buôn bán động vật, sản phẩm động vật; cơ sở thu gom động vật...

- Giám sát sự lưu hành vi rút Cúm gia cầm

Triển khai định kỳ giám sát sự lưu hành vi rút Cúm gia cầm tại các chợ buôn bán, điểm thu gom gia cầm sống ... theo hướng dẫn của Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y tại các chợ buôn bán gia cầm sống, xét nghiệm xác định sự lưu hành vi rút gây bệnh Cúm gia cầm theo các bước xét nghiệm sàng lọc vi rút Cúm gia cầm type A, subtype H5, N1, N6, N8 ... để xác định chủng vi rút đang lưu hành.

- Giám sát sự lưu hành vi rút gây bệnh Dịch tả lợn Châu Phi
Triển khai định kỳ lấy mẫu giám sát sự lưu hành của vi rút gây bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tại các chợ buôn bán thực phẩm.

- Giám sát sau tiêm phòng vắc xin Cúm gia cầm:

Phòng Kinh tế phối hợp với Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y, cán bộ Thú y xã thực hiện lấy mẫu giám sát đánh giá tỷ lệ miễn dịch bảo hộ của đàn gia cầm đã được tiêm vắc xin phòng bệnh Cúm gia cầm.

b) Giám sát dịch bệnh thủy sản

- Giám sát tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh con giống thủy sản; các vùng nuôi thủy sản đối với các bệnh thuộc Danh mục các bệnh động vật thủy sản phải công bố dịch và các bệnh thường xảy ra, gây thiệt hại kinh tế cho các hộ nuôi thủy sản.

+ Đối với tôm nuôi: Giám sát các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm gồm bệnh Đốm trắng, Hoại tử gan tụy cấp tính, Vi bào tử trùng, Hoại tử cơ quan tạo máu và cơ quan biểu mô (IHHNV), bệnh do vi khuẩn.

+ Đối với cá: giám sát các bệnh Hoại tử thần kinh (VNN); bệnh do vi rút TiLV, vi khuẩn ở các cơ sở nuôi.

+ Kiểm tra các chỉ tiêu vi sinh đối với môi trường nuôi thủy sản tại các vùng nuôi.

c) Giám sát bị động

Thực hiện khi nghi ngờ động vật nuôi mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm hoặc động vật ốm, chết chưa rõ nguyên nhân, Phòng Kinh tế phối kết hợp với Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y, cán bộ Thú y xã tiến hành điều tra ổ dịch, triển khai các biện pháp phòng, chống dịch, đồng thời lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm xác định nguyên nhân gây bệnh theo quy định. Các chỉ tiêu xét nghiệm theo quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cục Chăn nuôi và Thú y.

Xử lý kết quả giám sát theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cục Chăn nuôi và Thú y.

6. Công tác vệ sinh khử trùng tiêu độc

a) Phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp chủ động phòng chống dịch bệnh, ngoài việc tiêm vắc xin phòng bệnh, cần triển khai thực hiện công tác khử trùng tiêu độc trước, trong và sau mỗi đợt tiêm phòng; thực hiện tổng vệ sinh khử trùng tiêu độc các vùng ổ dịch cũ, vùng có nguy cơ phát dịch cao, vùng chăn nuôi tập trung và nơi tập trung buôn bán gia súc, gia cầm khi thời tiết chuyển mùa; tập trung tiêu diệt triệt để mầm bệnh ngoài môi trường, nhằm hạn chế mầm bệnh truyền nhiễm nguy hiểm xâm nhập vào đàn gia súc, gia cầm phát sinh thành dịch, gây tác hại cho sản xuất chăn nuôi trên địa bàn xã ; đây là một trong các biện pháp chủ động phòng chống dịch, góp phần bảo vệ sản xuất chăn nuôi.

- Tổ chức các đợt Tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc phòng chống dịch bệnh động vật trên địa bàn xã do Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố phát động.

b) Phòng, chống dịch bệnh thủy sản

- Hướng dẫn các cơ sở nuôi thực hiện các biện pháp vệ sinh phòng bệnh với phương châm “*Phòng bệnh là chính, chữa bệnh khi cần thiết*”, tuân thủ lịch thời vụ thả giống do Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành và thực hiện đúng quy trình kỹ thuật trong việc chuẩn bị ao/đầm nuôi, quản lý chất lượng nước, chăm sóc thủy sản nuôi, đảm bảo hạn chế tối đa mầm bệnh và giảm thiểu các chất độc hại cho thủy sản nuôi. Sử dụng thức ăn, chế phẩm sinh học, kháng sinh, hóa chất nằm trong danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành, đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh thú y; không dùng thuốc diệt giáp xác, cá tạp, ốc, rong tảo trong ao/đầm nuôi bằng các loại hóa chất có nguồn gốc từ thuốc bảo vệ thực vật, không có trong Danh mục theo quy định; không được xả nước, bùn trong ao nuôi chưa qua xử lý ra ngoài môi trường.

- Thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc môi trường nuôi thủy sản trước, trong và sau mỗi vụ nuôi bằng các loại hóa chất được phép sử dụng trong nuôi thủy sản.

7. Công tác kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ, kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y

- Thực hiện kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra, vào địa bàn. Xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển, buôn bán, giết mổ động vật chưa qua kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở giết mổ động vật thực hiện tốt các quy định về điều kiện vệ sinh thú y, ATTP đối với hoạt động giết mổ động vật, sơ chế, chế biến sản phẩm động vật.

8. Công tác kiểm tra

- Tổ chức kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn xã.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định điều kiện vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở chăn nuôi động vật, nuôi trồng thủy sản, giết mổ, sơ chế, kinh doanh, bảo quản động vật, sản phẩm động vật ... trên địa bàn xã.

- Hoạt động kinh doanh, buôn bán, sử dụng thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, hành nghề thú y tại các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, buôn bán thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, hành nghề thú y.

- Kiểm tra, giám sát việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi: lấy mẫu kiểm tra tồn dư chất cấm (nhóm Beta-agonist) tại các cơ sở chăn nuôi lợn.

- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật về điều kiện chăn nuôi tại các cơ sở chăn nuôi gia trại.

- Kiểm tra việc chấp hành kiểm dịch vận chuyển của tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật; phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, thủy sản giống vào địa bàn xã không có giấy chứng nhận kiểm dịch của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y tỉnh, thành phố nơi xuất phát; kiên quyết xử lý tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật mang mầm bệnh truyền nhiễm nguy hiểm vận chuyển vào địa bàn xã theo quy định.

- Thực hiện kiểm tra đột xuất theo yêu cầu công tác.

9. Xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật

- Phòng Kinh tế chủ trì phối hợp với ông bà Trưởng thôn tiến hành rà soát, tổng hợp, đề xuất danh sách các vùng chăn nuôi đăng ký xây dựng vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh động vật về UBND xã.

- Nhân viên Thú y hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi, các địa phương triển khai xây dựng cơ sở, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh và tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đề xuất cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận cơ sở, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh động vật theo quy định.

- Triển khai đánh giá, giám sát dịch bệnh đối với các bệnh đăng ký chứng nhận an toàn theo quy định tại Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động

vật và các văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cục Chăn nuôi và Thú y.

10. Công tác phòng chống dịch

- Khi phát hiện động vật ốm, chết, phải tiêu hủy do các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trong danh mục bệnh phải công bố dịch theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bệnh mới chưa được bổ sung vào danh mục hoặc bệnh chưa xác định được nguyên nhân. Phòng Kinh tế phối hợp Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y, cán bộ Thú y xã và các thôn triển khai các biện pháp điều tra, khoanh vùng, dập dịch kịp thời, không để dịch lây lan ra diện rộng, giảm thiểu thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra.

- Giao Phòng Kinh tế tham mưu Ủy ban nhân dân xã phê duyệt cấp kinh phí mua vật tư chống dịch, vắc xin tiêm phòng bao vây ổ dịch, hóa chất khử trùng tiêu độc đáp ứng yêu cầu công tác phòng chống dịch theo quy định.

III. NGUỒN KINH PHÍ

1. Ngân sách thành phố

- Kinh phí hỗ trợ con giống, sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi, hỗ trợ xây dựng công trình khí sinh học nhằm khuyến khích xử lý chất thải chăn nuôi.

- Kinh phí mua vắc xin, hóa chất, vật tư ... phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, triển khai các Tháng tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường theo phát động của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Kinh phí giám sát dịch, điều tra ổ dịch, lấy mẫu, xét nghiệm mẫu; vật tư, bảo hộ, dụng cụ ... phục vụ công tác lấy mẫu, giám sát dịch bệnh động vật; tuyên truyền, tập huấn về công tác chăn nuôi và thú y.

2. Ngân sách cấp xã

- Chủ động sử dụng nguồn kinh phí trong dự toán được giao; nguồn kinh phí dự phòng ... triển khai hỗ trợ phát triển chăn nuôi và công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các thôn, các khu vực, các hộ chăn nuôi thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển và phòng, chống dịch bệnh năm 2026.

- Bố trí nhân viên thú y xã thực hiện quản lý hoạt động chăn nuôi và thú y trên địa bàn (theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Luật số 146/2025/QH15 về Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường).

- Phối hợp với các phòng, ban chức năng liên quan thực hiện công tác phòng, chống dịch; đặc biệt công tác tiêm phòng, giám sát, phát hiện, điều tra và xử lý ổ dịch theo quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; tổ chức triển khai nghiêm túc công tác tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm đảm bảo đúng tiến độ và đối tượng theo quy định; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong quản lý, sử dụng vắc xin, không thực hiện tiêm phòng và làm trái các quy định trong công tác phòng chống dịch bệnh động vật.

- Tiếp nhận, quản lý, sử dụng vắc xin, hóa chất, vật tư,...hỗ trợ phát triển chăn nuôi và phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật đúng mục đích, hiệu quả; lập hồ sơ theo dõi việc tiếp nhận, cấp phát, sử dụng; thực hiện quyết toán vắc xin, hóa chất, vật tư phòng chống dịch bệnh động vật, hỗ trợ phát triển chăn nuôi tới tận các hộ chăn nuôi, nuôi thủy sản; chi trả công tiêm phòng; công phun, nhiên liệu phun hóa chất khử trùng tiêu độc trên địa bàn đúng quy định.

- Tổng hợp báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật cho UBND xã, Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố.

2. Cán bộ Thú y xã

- Hướng dẫn các hộ chăn nuôi thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi; phối hợp các cơ quan có liên quan kiểm tra các quy định điều kiện vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở chăn nuôi động vật, nuôi trồng thủy sản, giết mổ, sơ chế, kinh doanh, bảo quản động vật, sản phẩm động vật ... Giám sát, quản lý tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi, thủy sản sau tiêm phòng.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện kiểm tra các tổ chức, cá nhân về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi trên địa bàn xã.

- Công tác tiêm phòng:

+ Tổng hợp danh sách số lượng gia súc, gia cầm cần tiêm phòng để cân đối lượng vắc xin sử dụng, tuyệt đối không để lãng phí vắc xin;

+ Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã thành lập các đội tiêm phòng, dựa trên cơ sở số liệu thống kê tổng đàn gia súc, gia cầm của địa phương, lập kế hoạch tiêm phòng cụ thể từng ngày và thông báo, tuyên truyền tới từng hộ chăn nuôi;

+ Tổ chức tiêm phòng tại các thôn; rà soát, đôn đốc các chủ trang trại chăn nuôi thực hiện tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn vật nuôi theo quy định.

- Công tác phun hóa chất tiêu độc phòng, chống dịch bệnh động vật: Tổ chức phun cho các vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm, nơi chôn hủy gia súc, gia cầm, nơi có nguy cơ bùng phát dịch cao, nơi buôn bán gia súc, gia cầm, cơ sở giết mổ gia súc,

gia cầm khi có thông báo của Ủy ban nhân dân xã. Báo cáo kết quả tiêm phòng, phun hoá chất khử trùng tiêu độc về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Kinh tế để tổng hợp).

3. Các ông (bà) trưởng thôn

- Tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển chăn nuôi và phòng, chống dịch bệnh động trên địa bàn thôn quản lý. Theo dõi tình hình dịch bệnh để chủ động báo cáo Ủy ban nhân dân xã khi có dịch bệnh xảy ra.

- Thống kê, lập danh sách số lượng gia súc, gia cầm trên địa bàn.

- Giám sát, quản lý tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi, thủy sản sau tiêm phòng tại thôn.

- Thông tin về tầm quan trọng, tác dụng của việc tiêm phòng vắc xin cho đàn vật nuôi để phòng chống dịch bệnh; bảo vệ sức khỏe cho đàn gia súc, gia cầm.

4. Chủ cơ sở chăn nuôi

- Thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi với Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của Luật chăn nuôi, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chăn nuôi và các quy định khác có liên quan theo từng thời điểm chăn nuôi.

- Chủ động thực hiện nâng cấp, xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học, hoàn thiện điều kiện chăn nuôi theo quy định của Luật Chăn nuôi, Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

- Chấp hành tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn vật nuôi theo kế hoạch của địa phương và chủ động tiêm phòng các bệnh có trong Danh mục các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm phải áp dụng biện pháp phòng bệnh bắt buộc bằng vắc xin cho động vật.

- Lập sổ theo dõi, ghi chép quy trình phòng bệnh, chữa bệnh cho đàn gia súc, gia cầm trong suốt quá trình nuôi.

- Phối hợp nhân viên thú y cơ sở, Trưởng thôn, cơ quan chuyên môn thực hiện tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm, khử trùng tiêu độc định kỳ, khử trùng tiêu độc bao vây ổ dịch, xử lý ổ dịch (nếu có); chủ động thực hiện theo quy định của Luật Chăn nuôi; Luật Thú y và các quy định phòng, chống dịch bệnh động vật hiện hành đạt kết quả.

5. Trung tâm dịch vụ Sự nghiệp công

- Phối hợp với phòng Kinh tế xã tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện kế hoạch và các nội dung liên quan quy định pháp luật về chăn nuôi, thú y.

- Phối hợp tổ chức tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và giám sát diễn biến thiên tai, dịch bệnh tại địa phương.

6. Công an xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp Phòng Kinh tế xã, triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch này.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã

Chỉ đạo các hội, đoàn thể (Nông dân, Phụ nữ, Đoàn TNCSHCM, Cựu chiến binh) quán triệt và vận động nhân dân, các hội viên, đoàn viên tích cực thực hiện các nội dung Kế hoạch này.

8. Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y An Lão

- Phối hợp UBND xã tổ chức triển khai Kế hoạch; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Hướng dẫn tập huấn về chuyên môn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát hoạt động chăn nuôi, thú y, thủy sản; triển khai công tác tiêm phòng, lấy mẫu giám sát dịch bệnh động vật; giám sát, xét nghiệm đánh giá tỷ lệ bảo hộ sau tiêm phòng vắc xin theo kế hoạch.

- Phối hợp UBND xã tổ chức giám sát, điều tra phát hiện, xác minh ổ dịch trên động vật, vùng dịch có nguy cơ bị lây nhiễm và đề xuất biện pháp chống dịch, khống chế, ngăn chặn dịch bệnh động vật theo quy định.

- Hướng dẫn UBND xã, các hộ chăn nuôi xây dựng cơ sở, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh; hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng vắc xin, hóa chất, vật tư, ... phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật và hỗ trợ phát triển chăn nuôi tại địa phương theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch phát triển chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh động vật năm 2026 trên địa bàn xã An Khánh. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo về Phòng Kinh tế để tham mưu UBND xã có chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở nông nghiệp và môi trường (để B/c);
- Chi cục Thủy sản, chăn nuôi và Thú y (để B/c);
- TT Đảng ủy - HĐND - UBND TTQ VN xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Trung tâm sự nghiệp công;
- Trạm TS, CN và TY An Lão;
- Các thôn;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Phong